

Inspiron Micro Desktop

3000 Series

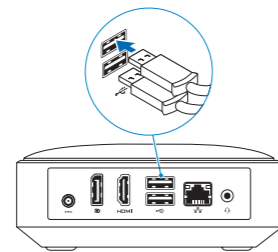
Quick Start Guide

Guide d'information rapide
Panduan Pengaktifan Cepat
Hướng dẫn khởi động nhanh
دليل البدء السريع



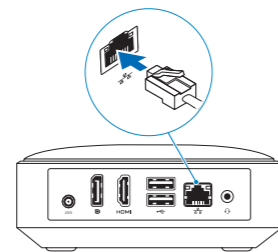
1 Connect the keyboard and mouse

Connectez le clavier et la souris
Sambungkan keyboard dan mouse
Kết nối bàn phím và chuột
قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



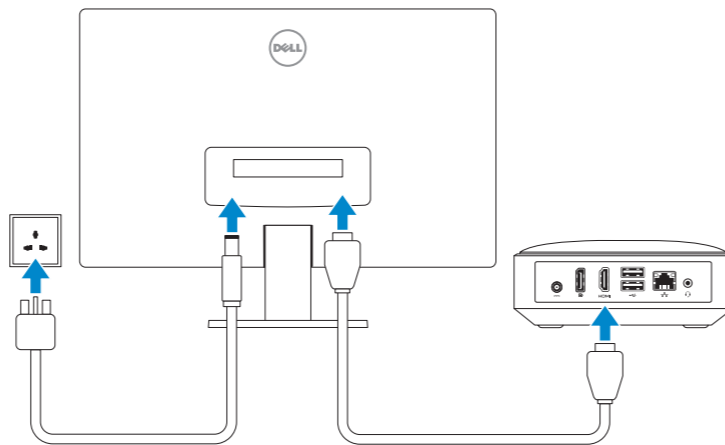
2 Connect the network cable — optional

Connectez le câble réseau (facultatif)
Sambungkan kabel jaringan — opsional
Kết nối dây cáp mạng - tùy chọn
قم بتوصيل كبل الشبكة - اختياري



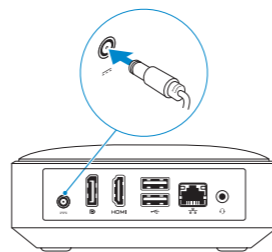
3 Connect the display

Connectez l'écran | Sambungkan display
Kết nối màn hình hiển thị | قم بتوصيل الشاشة



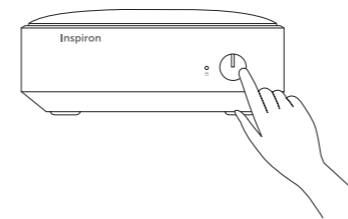
4 Connect the power adapter

Branchez l'adaptateur secteur | Sambungkan adaptor daya
Đầu nối bộ chuyển điện | التوصيل بمهايئ التيار



5 Press the power button

Appuyez sur le bouton d'alimentation | Tekan tombol daya
Bấm nút nguồn | اضغط على زر التشغيل



6 Finish operating system setup

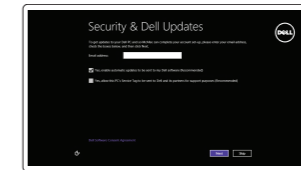
Terminez la configuration du système d'exploitation
Menyelesaikan pengaturan sistem operasi
Kết thúc thiết lập hệ điều hành
إنهاء إعداد نظام التشغيل

Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.

Suivez les instructions qui s'affichent pour terminer la configuration.
Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.
اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

Windows



Enable security and updates

Activez la sécurité et les mises à jour
Aktifkan keamanan dan pembaruan
Bật tính năng bảo mật và cập nhật
تمكين الأمان والتحديثات



Connect to your network

Connectez-vous à votre réseau
Sambungkan ke jaringan Anda
Kết nối vào mạng của bạn
التوصيل بالشبكة

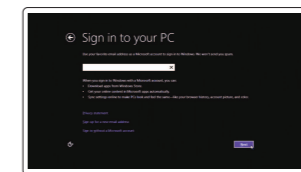
NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

REMARQUE : si vous vous connectez à un réseau sans fil sécurisé, saisissez le mot de passe d'accès au réseau sans fil lorsque vous y êtes invité.

CATATAN: Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

GHI CHÚ: Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

ملاحظة: إذا كنت تقوم بالتوصيل بشبكة لاسلكية مؤمنة، فأدخل كلمة المرور الخاصة بالوصول إلى الشبكة اللاسلكية عندما يطلب منك ذلك.



Sign in to your Microsoft account or create a local account

Connectez-vous à votre compte Microsoft ou créez un compte local
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal

Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

Product support and manuals

Support produits et manuels
Manual dan dukungan produk
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل

Contact Dell

Contacter Dell | Hubungi Dell
Liên hệ Dell | الاتصال بـ Dell

Regulatory and safety

Règlementations et sécurité | Regulasi dan keselamatan
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

Regulatory model

Modèle réglementaire | Model regulatori
Model quy định | الموديل التنظيمي

Regulatory type

Type réglementaire | Jenis regulatori
Loại quy định | النوع التنظيمي

Computer model

Modèle de l'ordinateur | Model komputer
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

dell.com/support

dell.com/support/manuals

dell.com/support/windows

dell.com/support/linux

dell.com/contactdell

dell.com/regulatory_compliance

D12U

D12U001

Inspiron 3050

© 2015 Dell Inc.

© 2015 Microsoft Corporation.

© 2015 Canonical Ltd.



04PTCKA00



Printed in China.
2015-05

Learn how to use Windows

Apprenez à utiliser Windows | Pelajari cara menggunakan Windows

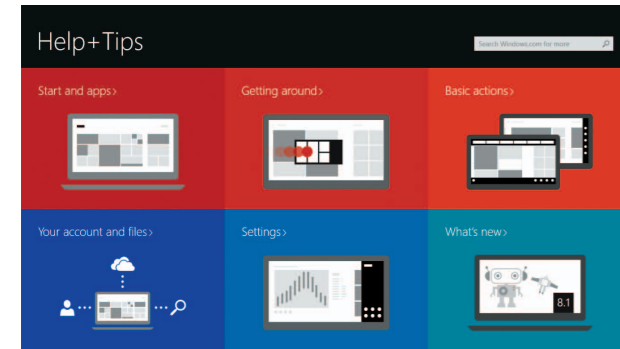
Tim hiểu cách sử dụng Windows | تعلم كيفية استخدام Windows



Help and Tips

Aide et conseils | Bantuan dan Tips

Trợ giúp và Mẹo | التعليمات والتلميحات



Locate your Dell apps in Windows

Localisez vos applications Dell dans Windows

Mencari Lokasi aplikasi Dell Anda di Windows

Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn trong Windows

حدد مكان تطبيقات Dell في Windows



Register your computer

Enregistrez votre ordinateur | Daftarkan komputer Anda

Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



Dell Backup and Recovery

Effectuez une sauvegarde, récupération, réparation ou restauration de votre ordinateur

Cadangkan, kembalikan ke kondisi normal, perbaiki, atau pulihkan komputer Anda

Sao lưu, phục hồi, sửa chữa, hoặc khôi phục lại máy tính của bạn

النسخ الاحتياطي أو الاسترداد أو الإصلاح أو الاستعادة للكمبيوتر الخاص بك



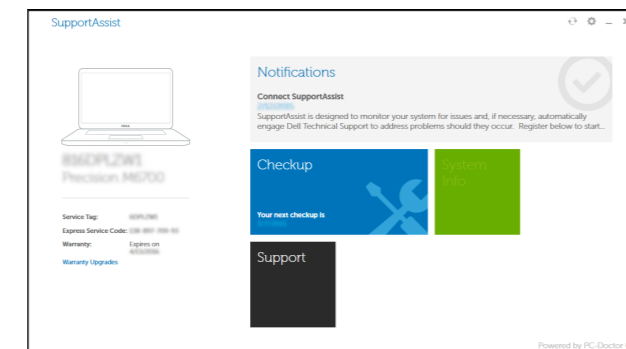
SupportAssist

Recherchez des mises à jour et installez-les sur votre ordinateur

Periksa dan perbarui komputer Anda

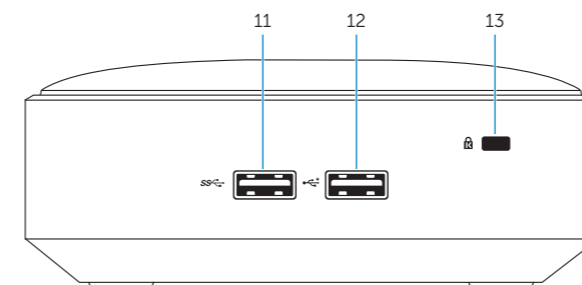
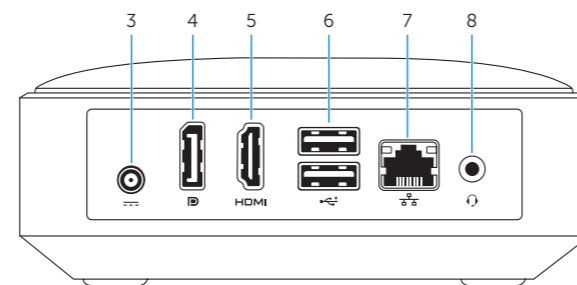
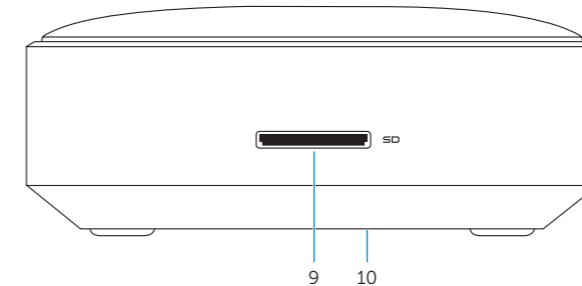
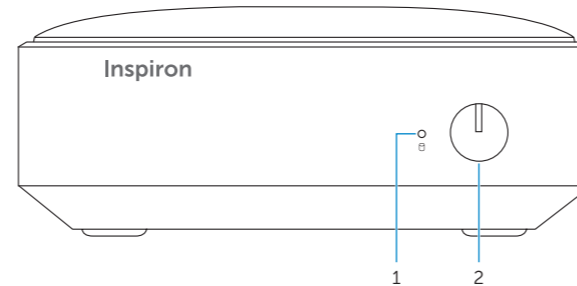
Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn

التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه



Features

Caractéristiques | Fitur | Tính năng | الميزات



1. Hard-drive activity light
2. Power button
3. Power-adaptor port
4. DisplayPort
5. HDMI-out port
6. USB 2.0 ports (2)
7. Network port

8. Headset port
9. Media-card reader
10. Service tag and Regulatory labels
11. USB 3.0 port
12. USB 2.0 port
13. Security-cable slot

1. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
2. Nút nguồn
3. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
4. Cổng DisplayPort
5. Cổng HDMI ra
6. Cổng USB 2.0 (2)
7. Cổng mạng

8. Cổng tai nghe
9. Khe đọc thẻ nhớ
10. Thẻ bảo trì và Nhân quy định
11. Cổng USB 3.0
12. Cổng USB 2.0
13. Khe cáp bảo vệ

1. Voyant d'activité du disque dur
2. Bouton d'alimentation
3. Port de l'adaptateur secteur
4. DisplayPort
5. Port de sortie HDMI
6. Ports USB 2.0 (2)
7. Port réseau

8. Port pour casque
9. Lecteur de carte mémoire
10. Numéro de série et étiquettes de conformité aux normes
11. Port USB 3.0
12. Port USB 2.0
13. Emplacement pour câble de sécurité

8. منفذ سماعة الرأس
9. قارئ بطاقات الذاكرة
10. رمز الخدمة والملصق التنظيمي
11. منفذ USB 3.0
12. منفذ USB 2.0
13. فتحة كبل الأمان

1. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
2. زر التشغيل
3. منفذ مهبطي التيار
4. DisplayPort
5. منفذ HDMI-out
6. منافذ USB 2.0 (2)
7. منفذ الشبكة

1. Lampu aktivitas hard disk
2. Tombol daya
3. Port adaptor daya
4. DisplayPort
5. Port HDMI-out
6. Port USB 2.0 (2)
7. Port jaringan

8. Port headset
9. Pembaca kartu media
10. Tag servis dan Label regulatori
11. Port USB 3.0
12. Port USB 2.0
13. Slot kabel pengaman